TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Mỏ Cày Bắc, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Số: 30/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*:*

Bà Dương Thị T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Lê Quốc T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mai T3, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 47B8, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Lê Văn T4, sinh năm 1949; Nơi cư trú: ấp X, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp X, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị T và anh Lê QuốcT1 số tiền 250.000.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 được toàn quyền quản lý, sử dụng và đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định đối với thửa đất số 619 diện tích 326,8m^2, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cùng toàn bộ cây trồng vật kiến trúc trên đất.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, khi hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với bà T và anh T1 theo nội

dung quyết định đã tuyên.

(Phần đất được thể hiện theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Bắc – Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Bến tre đo vẽ ngày 22/8/2023)

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Dương Thị T và anh Lê Quốc T1 đối với thửa đất qua đo đạc thực tế có diện tích 326,8m^2, thuộc thửa đất số 619, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Trường hợp không thu hồi được thì kiến nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên.

Chi phí thu thập chứng cứ là 3.208.000 đồng

+ Bà Dương Thị T và anh Lê QuốcT1 có nghĩa vụ liên đới chịu là 1.604.000 đồng và đã thanh toán xong.

+ Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị T và anh Lê QuốcT1 số tiền là 1.604.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự không có giá ngạch là là 6.250.000 đồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 có nghĩa vụ liên đới chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông bà đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu số 0009324 và 0009325 cùng ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Do đó, ông Đ và bà Đ1 phải liên đới nộp thêm là 5.650.000 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho bà Dương Thị T và anh Lê QuốcT1 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002407 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (5b);
- VKSND huyện MCB(2b);
- Chi cục THADS H.MCB(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 13b.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Diễm